

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B3LX
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	7.8	7.1	7.8	8.8	8.2	9.9	8.3	Giỏi
2	2254802033214	Nguyễn Tuấn Anh	13/09/2005	2.0	3.1	2.3	3.5	0.0	0.0	1.5	Yếu
3	2254802033215	Võ Lê Trí Bảo	16/11/2007	8.1	6.1	8.1	9.4	7.4	5.6	7.3	Khá
4	2254802033216	Trần Bửu Chánh	23/07/2006	1.6	2.0	0.0	4.0	2.4	0.0	1.4	Yếu
5	2254802033217	Đặng Thành Đạt	19/09/2006	8.7	9.4	9.5	9.4	9.1	9.7	9.2	Xuất sắc
6	2254802033218	Dương Chí Đạt	29/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
7	2254802033219	Nguyễn Ngọc Hân	11/08/2007	7.3	8.2	9.1	9.4	7.4	9.6	8.3	Giỏi
8	2254802033220	Võ Thị Ngọc Hân	14/01/2007	1.2	5.9	5.3	9.3	5.2	6.2	4.7	Yếu
9	2254802033221	Lê Thị Mỹ Hằng	04/12/2007	6.6	9.4	6.9	8.7	8.0	9.4	8.0	Giỏi
10	2254802033222	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	27/02/2007	4.2	6.3	6.1	10.0	7.6	6.1	6.2	Trung bình
11	2254802033223	Nguyễn Thị Thanh Hằng	03/01/2007	2.2	2.8	2.5	4.0	3.1	0.0	2.2	Yếu
12	2254802033224	Lê Minh Hưng	19/06/2007	5.8	8.2	7.6	9.4	7.8	6.2	7.1	Khá
13	2254802033225	Cao Thị Kim Hương	08/02/2007	7.1	9.6	8.8	9.4	8.3	9.6	8.6	Giỏi
14	2254802033226	Phạm Ngọc Anh Khoa	23/03/2007	5.0	7.1	8.0	8.8	7.3	7.4	6.9	Trung bình
15	2254802033227	Huỳnh Thị Bảo Kim	18/05/2007	3.7	6.1	8.8	9.7	3.7	9.6	6.3	Trung bình
16	2254802033228	Phan Huỳnh Lâm	04/09/2007	1.6	0.0	0.0	4.0	0.9	0.0	0.9	Yếu
17	2254802033229	Đoàn Minh Mẫn	12/05/2007	5.4	7.1	8.5	9.4	6.6	7.7	7.0	Khá
18	2254802033230	Nguyễn Thái Nghi	31/07/2007	1.4	0.0	0.0	4.0	0.9	0.0	0.8	Yếu

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
19	2254802033231	Lê Bích	Ngọc	02/01/2006	2.1	2.4	0.0	4.0	3.0	0.0	1.7	Yếu
20	2254802033232	Lý Thanh Tuyết	Ngọc	30/08/2007	6.0	6.9	0.0	10.0	8.1	5.9	6.0	Trung bình
21	2254802033233	Phạm Trần Xuân	Nhi	10/03/2007	1.2	0.0	6.4	10.0	0.9	4.1	2.8	Yếu
22	2254802033234	Nguyễn Minh	Như	30/03/2007	5.8	6.7	7.4	9.7	8.3	7.9	7.3	Khá
23	2254802033235	Trần Chấn	Phong	25/07/2007	2.2	0.0	0.0	4.0	0.0	0.0	0.9	Yếu
24	2254802033236	Phạm Võ Nguyên	Phúc	24/03/2007	7.9	5.8	7.3	0.0	7.8	8.7	7.2	Khá
25	2254802033237	Vũ Ngọc An	Phương	22/09/2007	6.3	7.7	3.4	8.6	7.4	8.8	7.0	Khá
26	2254802033238	Nguyễn Hữu Vinh	Quang	02/05/2007	6.5	5.5	0.0	9.1	7.1	8.0	6.1	Trung bình
27	2254802033239	Hà Văn Anh	Quốc	09/06/2007	1.2	2.0	0.0	3.2	4.8	2.0	2.2	Yếu
28	2254802033240	Nguyễn Tạ Hoàng Thanh	Son	01/08/2007	1.1	0.0	5.3	3.3	0.0	0.0	1.2	Yếu
29	2254802033241	Cao Nhật	Tân	16/09/2007	8.0	8.8	8.9	9.4	8.2	9.5	8.7	Giỏi
30	2254802033242	Trần Hoàng Hải	Thiên	14/10/2007	4.2	6.7	8.5	8.5	6.7	7.1	6.5	Trung bình
31	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh	Trâm	06/12/2007	6.1	9.6	8.0	9.1	8.3	9.6	8.2	Giỏi
32	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/08/2007	6.7	8.0	8.9	9.7	7.8	9.4	8.1	Giỏi
33	2254802033245	Tất Thị Kim	Trang	31/01/2007	6.9	7.6	8.9	8.5	7.9	9.4	8.1	Giỏi
34	2254802033246	Nguyễn Triệu	Vy	30/10/2007	6.1	7.8	8.0	9.1	8.9	9.3	8.0	Giỏi
35	2254802033247	Sơn Thị Thu	Yến	10/05/2007	7.7	8.0	3.5	10.0	3.2	8.9	6.7	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 19 tháng 05 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái